

Số 02 -QC/ĐU

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Đồng Tháp
khoá XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Đồng Tháp khoá XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khoá XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

**CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY;
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA
VÀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA**

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là một tổ chức đảng trực thuộc Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Đồng Tháp (gọi tắt là Đảng ủy) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo quy định Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương; có nhiệm vụ tham mưu Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Đảng ủy bầu, gồm một số đồng chí là Đảng ủy viên và một số đồng chí không là Đảng ủy viên; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Đảng ủy bầu trong số các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bầu trong số các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chuẩn y.

3. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác hoặc chuyển công tác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm, 06 tháng; sơ kết công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng quy định:

a) Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

b) Kiểm tra các chi bộ trực thuộc Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

c) Giám sát cấp ủy viên cùng cấp (*kể cả Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ*), đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý và các chi bộ trực thuộc Đảng ủy về việc thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp trên và cấp mình; về phẩm chất đạo đức, lối sống.

d) Giải quyết tố cáo đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy, cấp ủy viên cùng cấp (*trừ bí thư, phó bí thư đảng ủy*) và đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý (*trừ đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp trên quản lý*).

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không xem xét, giải quyết đơn, thư tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và những tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng và Luật Tố cáo quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; những tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

đ) Xem xét, kết luận và đề nghị Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật những đảng viên và chi bộ trực thuộc vi phạm theo thẩm quyền.

e) Kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí đối với các chi bộ trực thuộc.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng và đơn vị có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên ban hành các quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó, nếu không khắc phục thì báo cáo Đảng ủy xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên đó.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đề nghị Đảng ủy hoặc yêu cầu các tổ chức có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên; nếu tổ chức có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo Đảng ủy giải quyết và kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với tổ chức đó.

Khi xem xét, kết luận phải bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm đối với các kết luận đó; bảo vệ những tổ chức, cá nhân làm đúng, đề nghị với tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính chất bịa đặt, có dụng ý xấu.

4. Tham mưu giúp Đảng ủy:

a) Triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

b) Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hàng năm đối với những tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng.

d) Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, quy chế làm việc, kết luận về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo thẩm quyền.

đ) Xem xét, báo cáo đề nghị Đảng ủy xem xét, quyết định:

- Kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong Đảng bộ; cách chức cấp ủy viên cấp dưới; cách chức bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của cấp ủy trực thuộc nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

- Kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới.

- Giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

- Giải quyết tố cáo đối với đảng viên, cấp ủy viên cùng cấp và các tổ chức đảng cấp dưới.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ



chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

g) Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo hướng dẫn của cấp trên; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng hàng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ.

h) Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Đảng ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại về kỷ luật đảng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy giao.

5. Được phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy dự các cuộc họp của các tổ chức đảng cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên.

6. Tham mưu giúp Đảng ủy giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Quy chế làm việc của Đảng ủy; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công phụ trách giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng cấp dưới và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng ở tổ chức đảng được phân công theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên giải trình, cung cấp tài liệu, báo cáo về các vấn đề có liên quan; có trách nhiệm bảo mật tài liệu và chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu của mình trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; kịp thời báo cáo để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiến nghị cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên phát huy ưu điểm, nhắc nhở, uốn nắn, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.

2. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra; thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; tham gia các tổ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Quy chế làm việc của Đảng

ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các quyết định đó.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Đảng ủy viên được dự các kỳ họp định kỳ của Đảng ủy, trừ những trường hợp Đảng ủy cần họp riêng.

6. Giữ mối liên hệ với tổ chức đảng cấp dưới được phân công giám sát thường xuyên. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công.

7. Gương mẫu thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình; thường xuyên rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thường xuyên giữ mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra với Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp trên; được điều hành và ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ngay sau khi được bầu.

2. Chủ trì các công việc, các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất chương trình, nội dung, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Đảng ủy giao.

3. Chủ trì các cuộc kiểm tra hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; được Đảng ủy ủy quyền nghe tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm, khiếu nại kỷ luật về đảng thuộc thẩm quyền trình bày ý kiến trước khi Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Giúp Đảng ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, hiệp y nhân sự với Ủy ban Kiểm tra cấp trên, giới thiệu để Đảng ủy bầu bổ sung thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi khuyết và quy hoạch nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ tiếp theo.

5. Ký một số văn bản của Đảng ủy theo ủy quyền của Đảng ủy. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản do Ủy ban kiểm tra Đảng ủy ban hành và đóng dấu của Đảng ủy ở góc trái phía trên của văn bản. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.



Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Phó Chủ nhiệm thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quy định tại Điều 3 và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra phân công.

**Chương II
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA
ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY**

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp trên.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy thì vẫn phải chấp hành các kết luận, quyết định đó; đồng thời phải báo cáo Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp trên. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm trả lời chất vấn những ý kiến của các đồng chí Đảng ủy viên về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trách nhiệm được giao.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, nếu tổ chức đảng và đảng viên có liên quan thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Khi báo cáo với Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm kết luận, thông báo đó. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại bằng văn bản và báo cáo với Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp thường kỳ mỗi quý 01 lần; họp đột xuất khi cần.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết như:

- Định kỳ 06 tháng, năm, giữa và cuối nhiệm kỳ báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Định kỳ 06 tháng, năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, tham mưu giúp Đảng ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ.

- Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu giúp Đảng ủy tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương III

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 8. Quan hệ công tác với tổ chức đảng cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Khi các tổ chức đảng cấp dưới gửi văn bản, báo cáo cho Đảng ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để thực hiện chức năng giám sát.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng cấp dưới trong việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý, xem xét đề nghị thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật.

Điều 9. Quan hệ công tác với Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy viên phụ trách công tác Kiểm tra ở các tổ chức đảng cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp trên về nghiệp vụ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác Kiểm tra ở các tổ chức đảng cấp dưới trực thuộc Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

3. Cấp ủy viên phụ trách công tác Kiểm tra ở các tổ chức đảng cấp dưới trực thuộc Đảng ủy chịu sự lãnh đạo của tổ chức đảng cấp dưới và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng cấp mình hoặc báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Chương IV CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 10. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ thực hiện nghiêm Quy chế này. Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 11. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Đồng Tháp khóa XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và được phổ biến toàn văn đến đảng viên toàn Đảng bộ.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối,
- Văn phòng Đảng ủy Khối,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ bộ phận,
- Lưu Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Trương Tấn Đạt